

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
N
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2020/HSST
Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N – 22/1 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận N, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 9/2020/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A**; tên gọi khác: Hiếu, sinh ngày 21/5/1977 tại Tp. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: 129F/186/78D E, Phường N, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951 (Chết) và bà Nguyễn Thị A X, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1979 (chưa đăng ký kết hôn); con: không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2002 bị Công an Phường N, Quận N bắt đi cai nghiện tại (Bình Dương) thời gian 05 (năm) năm, đến năm 2007 được hồi gia; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 13/8/2019 “có mặt”.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 183B/22/16 I, Phường N, Quận N, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, Công an Phường J, Quận N phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N tuần tra đến trước số 243/37 K, Phường J, Quận N thì phát hiện Nguyễn Văn A điều

khuyến xe máy hiệu Future mang biển số 67N4-0111 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái của A đang mặc có 04 ống nhựa và 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật và đưa A về trụ sở Công an Phường J, Quận N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận N, Nguyễn Văn A khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/8/2019, A điều khiển xe máy hiệu Future mang biển số 67N4-0111 đi đến khu vực hẻm C thuộc Phường Y, Quận N để mua ma túy về sử dụng. Khi A đi đến đầu hẻm C thì A dừng xe, để xe tại đầu hẻm rồi đi bộ vào bên trong hẻm khoảng 10 mét, A gặp một người phụ nữ, thường gọi là “Má” (không rõ lai lịch), A đưa cho phụ nữ này số tiền 700.000 đồng và kêu người phụ nữ bán cho A ma túy loại Heroine. Ngay lúc đó, người phụ nữ đó lấy từ trong bóp đang cầm trên tay ra đưa cho A 04 đoạn ống nhựa và 03 gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroine. A cất số ma túy trên vào túi áo bên trái mà A đang mặc rồi đi bộ ra đầu hẻm, A lấy xe máy chạy về đến trước số 243/37 K, Phường J, Quận N thì bị Tổ tuần tra phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng và đưa A về trụ sở Công an Phường J, Quận N để làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 1596/KLGD-H ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: bột màu trắng trong 04 đoạn ống nhựa (ký hiệu mẫu m₁) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3506g, loại Heroine; bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc (ký hiệu mẫu m₂) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2434g, loại Heroine.

Quá trình điều tra, A khai nhận đã nhiều lần đến khu vực hẻm C thuộc Phường Y, Quận N mua ma túy của người phụ nữ (không rõ lai lịch) về để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Quận N không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của A nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào những lần trước ngày 13/8/2019.

Đối với người phụ nữ, thường gọi là “Má” (khoảng 50-60 tuổi) bán ma túy cho A, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận N không có cơ sở để xử lý.

Tại cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước; về xử lý vật chứng: Đối với xe máy hiệu Future mang biển số 67N4-0111, số khung: 200780, số máy: 200780. Qua xác minh xe

trên do bà Nguyễn Thị Kiều T mua tại tiệm cầm đồ vào năm 2017 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 13/8/2019, T để A sử dụng làm phương tiện đi mua trái cây về bán và không biết A lấy xe trên đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe trên cho chủ sở hữu là Bà T. Bà T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Do đó, không đề cập giải quyết. Ngoài ra đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an Phường J, Quận N, là ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imel: 990002807700735 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số Imel: 353681085839223, đã qua sử dụng, do đây là tài sản cá nhân của Bà T không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố; Bị cáo rất ăn năn, hối hận nên không có ý kiến tham gia tranh luận; Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định số 1596/KLGD-H ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, tại trước nhà số 243/37 K, Phường J, Quận N, Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi cất giấu 04 đoạn ống nhựa có chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3506g, loại Heroine, 03 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2434g, loại Heroine, nhằm để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an Phường J, Quận N, là ma túy còn lại sau giám định. Đây là chất ma túy độc hại, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 990002807700735 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số Imei: 353681085839223, đây là tài sản cá nhân của Nhi, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Bà T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/12/2019 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N).

Đối với xe máy hiệu Future mang biển số 67N4-0111, số khung: 200780, số máy: 200780. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị Kiều T mua từ năm 2017 tại tiệm cầm đồ để sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà T không biết A lấy xe trên đi mua ma túy, cất giấu và sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe trên cho Bà T, Bà T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Do đó, không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (Hiếu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Nguyễn Văn A 5.000.000 (Năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an Phường J, Quận N

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 990002807700735 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số Imei: 353681085839223, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/12/2019 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| . Bị cáo | (1) |
| . Người tham gia tố tụng | (1) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND Q4 | (2) |
| . CA Q4 | (2) |
| . THADS Q4 | (1) |
| . THAHS Q4 | (3) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (2) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo